

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2017/HSST.

Ngày: 07/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Bích Nga.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Công Hoan** - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà **Vũ Thị Khuôn** - Cán bộ nghỉ hưu.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Xuân Bốn** - Cán bộ Toà án nhân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Đỗ Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn V - sinh năm 1967

ĐKKHKT và chỗ ở: khu N, Phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10

Con ông Đỗ Văn X và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết). Gia đình có 7 anh em. V là con thứ bảy. Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1969 và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 103/HSPT ngày 18/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Ra trại ngày 27/8/2011; nộp án phí 05/1/2010)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T - sinh năm 1985

ĐKKHKT và chỗ ở : khu N, Phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12

Bố đẻ: Ông Phạm Văn L - Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Mẹ đẻ: Bà Lê Thị Ph (đã chết). Gia đình có 3 chị em. T là con thứ hai
Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013
Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đình D - sinh năm 1973

ĐKHKT và chỗ ở: khu N, Phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12

Bố đẻ: Ông Lê Đình K (đã chết). Mẹ đẻ: Bà Vương Thị D - Sinh năm 1934;
Gia đình có 5 anh chị em. Dưỡng là con thứ năm. Vợ: Bùi Thị Th - sinh năm 1979 và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 45/2007/HSST ngày 03/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.300.000đ)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Đình Duy C - sinh năm 1971

ĐKHKT và chỗ ở: khu N, Phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12

Con ông Đình Duy L và bà Lê Thị N (Đều đã chết). Gia đình có 05 chị em. C là con thứ năm. Vợ: Vương Thị N, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 08/HSST ngày 16/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (Tổng số tiền dùng để đánh bạc 5.670.000đ).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Đình Duy T - sinh năm 1959

ĐKHKT và chỗ ở: khu N, Phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Đình Duy Đ (đã chết) và bà Lê Thị L - Sinh năm 1934; Gia đình có 06 anh em. T là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đỗ Văn V, Đinh Duy C, Phạm Văn T, Lê Đình Dưỡng, Đinh Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Văn V, Đinh Duy C, Phạm Văn T, Lê Đình Dưỡng, Đinh Duy T là hàng xóm của nhau. Sáng ngày 13/9/2017, V, T, Dưỡng, C đến nhà T chơi và ăn sáng. Đến khoảng 9h10' cùng ngày, V, T, Dưỡng, C thấy tại nhà T có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ nên rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” và nhờ T cho cả nhóm đánh bạc ở phòng khách của nhà T. T đồng ý và ngồi xem cả nhóm đánh bạc. Tất cả ngồi đánh bạc đến khoảng 10h30' cùng ngày thì Công an phường ái Quốc, TP. Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: một bộ tú lơ khơ 52 quân bài, số tiền 6.780.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó tại vị trí của Dưỡng 840.000đ, vị trí của C 470.000đ, vị trí của T 2.600.000đ, vị trí của V là 870.000đ, trên người V 1.750.000đ và số tiền gà 250.000đ).

Hình thức chơi như sau: Mỗi người chơi được chia ba lá bài, trước khi lật bài người chơi phải bỏ xuống chiếu 10.000 đồng (gọi là bỏ vào lộc). Khi lật bài nếu bài ai có ba lá bài giống nhau (ví dụ 7 7 7 hoặc A A A) thì có điểm lớn nhất gọi là “Sáp”, tiếp đến là ba lá bài liền nhau (ví dụ 7,8,9 hoặc Q, K, A) thì gọi là “Liêng” sau đó là ba lá bài đều là hình đầu người (ví dụ J J Q hoặc Q Q K...) thì gọi là “ảnh”. Nếu không bài ai có “Sáp”, “Liêng” hoặc “ảnh” thì sẽ tính điểm theo cách cộng điểm ba lá bài lại, các lá bài từ 2 đến 9 được tính với số điểm tương ứng, lá bài A tính là 1 điểm, các lá 10, J, Q, K đều tính là 10 điểm. Khi hai bài có điểm bằng nhau thì so lá bài có chất cao nhất theo thứ tự Rô, C, Tép, Bích; nếu cùng chất thì so lá bài từ cao đến thấp theo thứ tự từ A đến 2. Sau khi người chơi đã đặt tiền vào lộc thì người nào có bài cao điểm nhất thì thắng. Ngoài ra, trong một ván bài người chơi có thể “Tố” nếu cho rằng bài mình là cao nhất, số tiền tố được quy định cao nhất là 100.000 đồng. Những người khác có thể tố theo và nếu ai thắng thì được tiền lộc và tiền thắng từ những người thua tố.

Quá trình điều tra xác định số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Đỗ Văn V có 3.000.000đ khi bị bắt V còn 2.620.000đ; Lê Đình Dưỡng có 780.000đ khi bị bắt có 840.000đ; Đinh Duy C có 500.000đ khi bị bắt còn 470.000đ, Phạm Văn T có 2.500.000đ khi bị bắt có 2.600.000đ.

Tại bản cáo trạng số 234 ngày 08/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn V, Đinh Duy C, Phạm Văn T, Lê Đình D, Đinh Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xác định số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nh sau: Đỗ Văn V có 3.000.000đ khi bị bắt V còn 2.620.000đ; Lê Đình Dưỡng có 780.000đ khi bị bắt có 840.000đ; Đinh Duy C có 500.000đ khi bị bắt còn 470.000đ, Phạm Văn T có 2.500.000đ khi bị bắt có 2.600.000đ.

Bị cáo Tính trình bày vì anh em trong họ hàng sống trong cùng khu dân cư và do thiếu hiểu biết đã cho các bị cáo chơi đánh bạc tại nhà, không thu tiền. Bị cáo xác định hành vi của mình là sai nếu cương quyết không cho các bị cáo đến nhà chơi bạc thì tất cả không bị truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Các bị cáo V, Tuân, D, Cơ và Tính đều có thái độ thành khẩn khai nhận, tỏ ra ăn năn và hối hận về hành vi đã thực hiện và xác định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, đối với các bị cáo là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.780.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố:* Đỗ Văn V, Lê Đình Dưỡng, Đinh Duy C, Phạm Văn T và Đinh Duy T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; Điều 357BLDS .

Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn V từ 15 đến 18 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; Điều 357 BLDS .

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 13 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; Điều 357BLDS

Phạt tiền bị cáo Bị cáo Lê Đình Dưỡng từ 10 đến 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; Điều 357BLDS.

Phạt tiền bị cáo Bị cáo Đinh Duy Cơ 10 đến 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; Điều 357BLDS.

Phạt tiền bị cáo Đinh Duy Tính từ 08 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 6.780.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 9 giờ 10 phút đến 10 giờ 30 phút ngày

13/9/2017 tại nhà của Đinh Duy T ở khu Ngọc Trì, P. Ái Quốc, TP. Hải Dương, được sự đồng ý của bị cáo Đinh Duy T các bị cáo Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Lê Đình Dưỡng, Đinh Duy C đã cố ý cùng nhau đánh bạc, sạt phạt nhau bằng tiền hình thức đánh “Liêng”. Số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.780.000đ.

Các bị cáo V, T, Dưỡng và C đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi muốn có tiền bằng hình thức sạt phạt nhau bằng tiền, các bị cáo đã cố ý cùng nhau thực hiện với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.780.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Bị cáo Tính tuy không tham gia đánh bạc và cũng không thu tiền hồ nhưng vì nể nang đã cho 4 bị cáo trên đánh bạc tại nhà mình; mặc dù quy mô của chiều bạc không lớn nên hành vi của bị cáo Tính chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nhưng theo hướng dẫn tại tiêu mục 7.2 mục I của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Tính chính là hành vi đồng phạm Đánh bạc với vai trò giúp sức cho 4 bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Lê Đình Dưỡng, Đinh Duy C và Đinh Duy Tính, theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Từ việc chơi bạc được, thua sạt phạt nhau bằng tiền có thể sẽ là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt và là bài học răn đe cho những đối tượng còn ham mê cờ bạc. Có như vậy mới có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo đều bột phát tham gia đánh bạc, không có sự chuẩn bị, câu kết, tổ chức chặt chẽ với nhau. Vì không xác định được người rủ rê, đề xuất nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ tích cực của từng bị cáo để phân hóa vai trò và căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

Các bị cáo V, T, D, Cơ đến nhà T ăn sáng và chơi, khi phát hiện bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên cùng rủ nhau đánh bạc sạt phạt bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, đều là những người tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt và đều xác định sẽ dùng số tiền để đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo V là người có số lượng tiền sử dụng vào đánh bạc nhiều nhất (3.000.000đ) nên giữ vai trò đầu vụ, sau đó đến bị cáo T có số lượng tiền nhiều thứ hai sau V (2.500.000đ). Tiếp đến là bị cáo Lê Đình D dùng số tiền 780.000đ để đánh bạc và bị cáo Đinh Duy C có số tiền 500.000đ sử dụng đánh bạc ít nhất trong vụ án. Riêng bị cáo Tính không tham gia đánh bạc mà chỉ vì nể nang người trong họ, sống cùng khu dân cư đã cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, Tính không thu tiền hồ, chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và không thuộc trường hợp có quy mô lớn nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với vai trò là đồng phạm.

Về nhân thân, các bị cáo Tuấn, Tính đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo V, D và C đã từng bị kết án, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử xét có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính với các bị cáo là phù hợp với Điều 30 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo dùng số tiền 6.780.000 đồng vào việc đánh bạc và bị thu giữ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Lê Đình D, Đinh Duy C và Đinh Duy T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; khoản 2 Điều 357BLDS. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn V 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt nộp 1 lần. Thời hạn nộp trong 1 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; khoản 2 Điều 357BLDS. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 14 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt nộp 1 lần. Thời hạn nộp trong 1 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; khoản 2 Điều 357BLDS. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Phạt tiền bị cáo Bị cáo Lê Đình D 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt nộp 1 lần. Thời hạn nộp trong 1 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; khoản 2 Điều 357BLDS. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Phạt tiền bị cáo Đinh Duy C 11 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt nộp 1 lần. Thời hạn nộp trong 1 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 BLHS; khoản 2 Điều 357BLDS. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Phạt tiền bị cáo Đinh Duy Tính 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt nộp 1 lần. Thời hạn nộp trong 1 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Quá thời hạn trên, nếu các bị cáo chậm nộp tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. (*Theo biên bản giao nhận giữa Công an Thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án Thành phố Hải Dương ngày 23/11/2017*).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 6.780.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. (*Theo phiếu nhập kho ngày 05/9/2017 giữa Công an Thành phố Hải Dương và Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Lê Đình D, Đinh Duy C và Đinh Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- VKSND TP Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Nga